**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 18**

**Ngày soạn: 7/1/2023**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 09/01/2023**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHỦ ĐỀ: VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

**-YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được tầm quan trọng của việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm bảo vệ sức khoẻ học đường;

- Xác định được mục tiêu giữu vs ATTP dưới những hình thức khác nhau;

- Tích cực tham gia các hình thức tuyên truyền nhà trường tổ chức và có ý thức tự giác rèn luyện sức khoẻ ở nhà kết hợp với ăn uống hợp lí;

-Rèn kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động, năng lực tự chủ, có ý chí rèn luyện đảm bảo sức khoẻ trong học tập và phát triển thể lực sau này; phát triển phẩm chất trách nhiệm đối với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tranh ảnh

[**https://youtu.be/7PQ1lg67-6Y**](https://youtu.be/7PQ1lg67-6Y)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**1. Chào cờ: (5)**

- Ổn định tổ chức

-GV điều khiển lễ chào cờ

- Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.

- GV nhận xét thi đua

- GV triển khai kế hoạch tuần.

**2.Xem video An toàn thực phẩm**

**-** [**https://youtu.be/7PQ1lg67-6Y**](https://youtu.be/7PQ1lg67-6Y)

**3. Bài tuyên truyền an toàn thực phẩm trường tiểu học**

Như chúng ta đã biết vệ sinh an toàn thực phẩm là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay trong xã hội và nhất là một trong những tiêu chí hàng đầu để đánh giá xếp loại trường mầm non. Chất lượng VSATTP liên quan đến quá trình từ khâu sản xuất tới khâu tiêu dùng nên công tác này đòi hỏi tính liên ngành cao và là công việc của toàn dân. Với ngành giáo dục, trong đó bậc học mầm non có trách nhiệm lớn vì công việc VSATTP có liên quan đến tổ chức ăn tập thể cho đông đảo lực lượng cán bộ, giáo viên và trẻ em mầm non. Cơ sỡ giáo dục mầm non là nơi tập trung đông trẻ, bản thân trẻ còn non ớt, chưa chủ động ý thức về dinh dưỡng đầy đủ và nếu bị ngộ độc thực phẩm trong cơ sỡ giáo dục mầm non thì hậu quả sẽ rất lớn.

Công tác đảm bảo vệ sinh ATTP luôn được nhà trường đặt lên hàng đầu. Là một trường có tỷ lệ trẻ ăn bán trú 100%. Mỗi ngày trẻ được ăn 1 bữa tại trường, với thực đơn được thay đổi hàng ngày để bảo đảm sự phong phú và đủ chất dinh dưỡng theo yêu cầu. Nhận thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh ATTP cho trẻ, nhà trường đã đầu tư vào hệ thống nhà bếp. Đội ngũ nhân viên nhà bếp cũng như giáo viên của trường thường xuyên được tập huấn kiến thức, kỹ năng để đảm bảo vệ sinh ATTP trong các bữa ăn. Nhà trường tăng cường hơn công tác vệ sinh cho trẻ, đặc biệt là đảm bảo vệ sinh ATTP. Không chỉ thực phẩm đảm bảo an toàn, việc chế biến thức ăn, quá trình bảo quản thực phẩm đều phải tuân thủ theo quy trình bếp 1 chiều từ khâu sơ chế, đến khâu chia thức ăn. Nhà trường thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh từ khu vực bếp đến phòng học; theo dõi sức khỏe của trẻ, đồng thời trực tiếp tuyên truyền, trao đổi với phụ huynh để cùng giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

Để đảm bảo nguồn gốc thực phẩm rõ ràng, nhà trường đã ký kết hợp đồng ràng buộc trách nhiệm với các đơn vị cung cấp thực phẩm tươi sạch, có uy tín, đảm bảo chất lượng; có lưu mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ; đội ngũ nhân viên nhà bếp đã được tập huấn kiến thức về vệ sinh ATTP và được khám sức khỏe định kỳ; đưa kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh ATTP lồng ghép tuyên truyền cho các bậc cha mẹ ở các lớp như; treo tranh ảnh, áp-phích về vệ sinh ATTP tại các bảng tin, góc tuyên truyền của nhà trường,…để phụ huynh học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm đến sức khỏe của trẻ.

NHÀ TRƯỜNG LUÔN THỰC HIỆN TỐT 10 NGUYÊN TẮC VÀNG VỀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Nguyên tắc 1.

Chọn thực phẩm an toàn. Chọn thực phẩm tươi. rau, quả ăn sống phải được ngâm và rửa kỹ bằng nước sạch. Quả nên gọt vỏ trước khi ăn. Thực phẩm đông lạnh để tan đá, rồi làm đông đá lại là kém an toàn.

Nguyên tắc 2.

Nấu chín kỹ thức ăn. Nấu chín kỹ hoàn toàn thức ăn, là bảo đảm nhiệt độ trung tâm thực phẩm phải đạt tới trên 70° C.

Nguyên tắc 3.

Ăn ngay sau khi nấu. Hãy ăn ngay sau khi vừa nấu xong, vì thức ăn càng để lâu thì càng nguy hiểm.

Nguyên tắc 4.

Bảo quản cẩn thận các thức ăn đã nấu chính. Muốn giữ thức ăn quá 5 tiếng đồng hồ, cần phải giữ liên tục nóng trên 60° C hoặc lạnh dưới 10° C. Thức ăn cho trẻ nhỏ không nên dùng lại.

Nguyên tắc 5.

Nấu lại thức ăn thật kỹ. Các thức ăn chín dùng lại sau 5 tiếng, nhất thiết phải được đun kỹ lại.

Nguyên tắc 6.

Tránh ô nhiễm chéo giữa thức ăn chín và sống, với bề mặt bẩn. Thức ăn đã được nấu chính có thể bị nhiễm mầm bệnh do tiếp xúc trực tiếp với thức ăn sống hoặc gián tiếp với các bề mặt bẩn (như dùng chung dao, thớt để chế biến thực phẩm sống và chín).

Nguyên tắc 7.

Rửa tay sạch trước khi chế biến thức ăn và sau mỗi lần gián đoạn để làm việc khác. Nếu bạn bị nhiễm trùng ở bàn tay, hãy băng kỹ và kín vết thương nhiễm trùng đó trước khi chế biến thức ăn.

Nguyên tắc 8.

Giữ sạch các bề mặt chế biến thức ăn. Do thức ăn dễ bị nhiễm khuẩn, bất kỳ bề mặt nào dùng để chế biến thức ăn cũng phải được giữ sạch. Khăn lau bát đĩa cần phải được luộc nước sôi và thay thường xuyên trước khi sử dụng lại.

Nguyên tắc 9.

Che đậy thực phẩm để tránh côn trùng và các động vật khác. Che đậy giữ thực phẩm trong hộp kín, chạn, tủ kính, lồng bàn... Đó là cách bảo vệ tốt nhấy. Khăn đã dùng che đậy thức ăn chín phải được giặt sạch lại.

Nguyên tắc 10.

Sử dụng nguồn nước sạch an toàn. Nước sạch là nước không màu, mùi, vị lạ và không chứa mầm bệnh. hãy đun sôi trước khi làm đá uống. Đặc biệt cẩm thận với nguồn nước dùng nấu thức ăn cho trẻ nhỏ.

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 ( TIẾT 1+ 2)**

**L YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ rằng một VB tự sự đơn giản , người viết tự giới thiệu về minh ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc ( đá bóng đọc sách , kéo co , múa ) và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hon thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân .

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. Đồ dùng**

* Giáo viên: Video bài hát, tranh ảnh

<https://www.youtube.com/watch?v=r2HQHWSAdVA>

* **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở bài tập.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Khởi động.** | |  |
| - Gv cho học sinh khởi động bằng 1 bài hát:  <https://www.youtube.com/watch?v=r2HQHWSAdVA>  ? các bạn nhỏ trong bài hát học lớp mấy?  + GV yêu cầu HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay qua các câu hỏi giúp HS nói được nhiều hơn về bản thân , về sở thích , mong ước cá nhân :  Các em đã học một học kì , các em thấy đi học có vui không ?  Em thân nhất với bạn nào trong lớp ; Đồ ăn ở trường có ngon không ?  Em thích nhất món nào ?;  Đi học mang lại cho em những gì ?  Em có thay đổi gì so với đầu năm học : Em không thích điều gì ở trường ... ( Có thể chiếu clip về những đoạn giới thiệu bản thân của HS lớp 1 mà GV đã chuẩn bị ) .  + GV nhắc lại một số câu trả lời của HS , sau đó dẫn vào bài đọc Tổi là học sinh lớp 1 | - Hs hát  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác có thể nhận xét , bổ sung hoặc có câu trả lời khác , | - hs hát  Hs trả lời |
| **2. Đọc** | |  |
| GV đọc mẫu toàn VB .  HS đọc câu .  +. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( hãnh diện , truyện tranh , ... ) .  +. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Tôi tên là Nam , / học sinh lớp 1A , Trường Tiểu học Lê Quý Đôn , ... )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến hãnh diện lãi , đoạn 2 : phần còn lại .  +. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài ( đồng phục : quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng , cùng một màu sắc theo quy định của một trường học , cơ quan , tổ chức ; hãnh diện : vui sướng và tự hào , chững chạc : đàng hoàng , ở đây ý nói : có cử chỉ và hành động giống như người lớn ) .  - HS và GV đọc toàn VB . GV lưu ý HS khi đọc văn bản , hãy " nhập vai ” coi mình là nhân vật Nam , giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi , vui vẻ và hào hứng .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | - Hs lắng nghe  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2  - HS đánh dấu đoạn đã chia  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + HS đọc đoạn theo nhóm .  +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB | Hs nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  a . Bạn Nam học lớp mấy ?  b . Hồi đầu năm , Nam học gì ?  c . Bây giờ , Nam biết làm gì ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Nam học lớp 1 ; b . Hồi đầu năm học , Na mới bắt đầu học chữ cái ; c . Bây giờ , Nam đã đọc được truyện tranh , biết làm toán . ) | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . | Hs tham gia hoạt động nhóm |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3** | |  |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Nam học lớp 1. )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ( đồng thời cũng là tên riêng ) ; đặt dấu chấm cuối cầu . GV hướng dẫn HS tô chữ V viết hoa , sau đó viết cấu vào vở . Khi viết câu , GV cho HS tự chọn viết chữ N viết hoa hoặc chữ in hoa ( mẫu chữ in hoa , xem ở phấn đấu vở Tập viết ) . Nên khuyến khích HS viết chữ in hoa cho đơn giản .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  HS viết theo hướng dẫn | Hs quan sát và viết theo sự hướng dẫn của gv |

**TOÁN**

**Bài 39: CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs đọc được các số và làm được 1 số bài tập đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Tranh khởi động.

- Video bài hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=fLYDz95J-EI>

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: *mười một, ..., mười sáu.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A.Hoạt động khởi động  Gv cho hs hát và khởi động theo bài hát:  [**https://www.youtube.com/watch?v=fLYDz95J-EI**](https://www.youtube.com/watch?v=fLYDz95J-EI)  ? Trong bài hát, các bạn nhỏ nhắc đến số bao nhiêu?  *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại quả đựng trong các khay và *nói,* chẳng hạn: “Có 13 quả cam”; “Có 16 quả xoài”; ... | Hs hát  Hs trả lời  HS thực hiện các hoạt động sau:  Chia sẻ trong nhóm học tập | Hs hát  Hs lắng nghe |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức |  |  |
| **1.Hình thành các số 13 và 16** (như một thao tác mẫu về hình thành số) |  |  |
| - Cho HS đếm số quả cam trong giỏ, nói: “Có 13 quả cam”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 13 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dần HS: Có 13 quả cam ta *lấy* tương ứng 13 khối lập phương (gồm 1 thanh và 3 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười ba”, gắn thẻ chữ “mười ba”, viết “13”. | - HS thực hiện  - Tương tự như trên, HS *lấy ra* 16 khối lập phương (gồm 1 thanh và 6 khối lập phương rời). *Đọc* “mười sáu”, *gắn thẻ* chữ “mười sáu”, *viết* “16”. | Hs thực hiện |
| 2.Hình thành các số từ 11 đến 16 (HS thực hành theo mẫu để hình thành số) |  |  |
| a) HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16. Chẳng hạn: HS lấy ra 11 khối lập phương (gồm 1 thanh và 1 khối lập phương rời), đọc “mười một”, lấy thẻ chữ “mười một” và thẻ số “11”. Tiếp tục thực hiện với các số khác:HS đọc các sổ từ 11 đến 16, từ 16 về 11. |  |  |
| 11  12  13  14  15  16 | |  |
| - GV lưu ý HS đọc “mười lăm” không đọc “mười năm” |  |  |
| b) Trò chơi: “Lấy đủ số lượng” | HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 11 thì HS lấy ra đu 11 que tính và lấy thẻ số 11 đặt cạnh những que tính vừa lấy. |  |
| C. **Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm cúa bạn | Hs làm |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Ngày soạn: 8/1/2023**

**Ngày giảng: thứ ba ngày 10/1/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 ( TIẾT 3+ 4)**

**L YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ rằng một VB tự sự đơn giản , người viết tự giới thiệu về minh ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc ( đá bóng đọc sách , kéo co , múa ) và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hon thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân .

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. Đồ dùng**

* Giáo viên: Video bài hát, tranh ảnh

<https://www.youtube.com/watch?v=r2HQHWSAdVA>

* **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở bài tập.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - Một số nhóm trình bày kết quả  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh , ( VD : tranh 1 , có thể nói : Các bạn chơi đá bóng rất hào hứng / Em rất thích chơi đã bỏng cùng các bạn ; tranh 2 : Em thích đọc sách Đọc sách rất thú vị , ... )  - HS và GV nhận xét . | - HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý  - HS trình bày kết quả nói theo tranh |
| **Tiết 4** | |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả hai câu ( Nam đã đọc được truyện tranh . Nam còn biết làm toăn nữa . )  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lũi đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : truyện tranh , làm , nữa  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :  + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết . ( Nai đã đọc được truyện tranh./ . Nam còn biết làm toán nữa . ) .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS chú ý  HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .  - GV yêu cầu một số ( 3 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp  HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng )  HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9. Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em** | |
| - Đây là phần luyện nói theo những gợi ý cho sẵn .  - GV giải thích . VD : Từ khi đi học lớp 1 , em thức dậy sớm hơn , ...  HS đọc thầm các nội dung trong SGK , sau đó thảo luận nhóm. GV gọi một vài HS trình bày trước lớp . | HS tự chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn ( không cần phải lấy tất cả các ý )  HS trình bày trước lớp . |
| **10. Củng cố** | |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  GV tóm tắt lại những nội dung chính .  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**TOÁN**

**Bài 39: CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs đọc được các số và làm được 1 số bài tập đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Tranh khởi động.

- Video bài hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=fLYDz95J-EI>

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: *mười một, ..., mười sáu.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A.Hoạt động khởi động  Gv cho hs hát và khởi động theo bài hát:  [**https://www.youtube.com/watch?v=fLYDz95J-EI**](https://www.youtube.com/watch?v=fLYDz95J-EI)  ? Trong bài hát, các bạn nhỏ nhắc đến số bao nhiêu?  *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại quả đựng trong các khay và *nói,* chẳng hạn: “Có 13 quả cam”; “Có 16 quả xoài”; ... | Hs hát  Hs trả lời  HS thực hiện các hoạt động sau:  Chia sẻ trong nhóm học tập | Hs hát  Hs lắng nghe |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  | |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.**  Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các the sò tương ứng vào ô ? . | - HS thực hiện các thao tác: Đọc cho bạn nghe các số từ 10 đến 16. | Hs làm |
| **Bài 2.**  - Dấu ?đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô? | - HS thực hiện các thao tác: |  |
|  | - Nói cho bạn nghe kết quả, chẳng hạn: Có 11 ngôi sao, đặt thẻ số 11 vào ô ? bên cạnh. |  |
| **Bài 3.** HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở, chăng hạn: đọc “mười lăm”, viết “15”.  GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: HS ghép từng cặp the số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ “ 13” với thẻ “mười ba”. |  |  |
| ***Lưu ỷ:*** GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thu tự tu 11 đến 16 và đọc các số theo thứ tự. |  |  |
| **Bài 4. –** Cho HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”. | - HS thực hiện HS nói cho bạn nghe cách làm. |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại bánh trong bức tranh. | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm cúa bạn |  |
| GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về sô lượng của mỗi loại bánh có trong tranh. |  |  |
| **E.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? |  |  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ : EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN**

**BÀI 13: ĂN UỐNG HỢP LÝ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được việc ăn uống hợp lý và ăn uống có hại cho sức khỏe;

- Biết cách tự chăm sóc bản thân bằng việc rèn luyện thói quen ăn uống hợp lý và tránh việc ăn uống có hại cho sức khỏe;

- Tự giác thực hiện việc ăn uống hợp lý khi ở nhà và ở bên ngoài.

- Rèn kĩ năng điều chỉnh bản thân, hành động đáp ứng với sự thay đổi; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**\*Mục tiêu riêng của hs Đại:** lắng nghe và có thể trả lời 1 -2 câu hỏi đơn giản.

1. **CHUẨN BỊ:**
2. Giáo viên: chuản bị video bài

<https://www.youtube.com/watch?v=CGO6ljmDmHM>

- Các thẻ sử dụng cho HS nhận diện việc ăn uống hợp lý và ăn uống có hại cho sức khỏe.

- Tranh ảnh một số loại thực phẩm và đồ uống. Tốt nhất là có một số loại thực phẩm tươi, xanh để tổ chức trò chơi: “Chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn”;

- Phần thưởng cho nhóm thắng cuộc.

2. Học sinh: Thẻ hai mặt: một mặt xanh, một mặt đỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG: 9p**   - Mở nhạc bài “Quả” (nhạc và lời: Xanh Xanh) cho cả lớp nghe.  <https://www.youtube.com/watch?v=CGO6ljmDmHM>  ? Trong bài hát vừa rồi, các bạn nhỏ đã nhắc đến những loại quả nào?  - Chuyển ý, giới thiệu bài. | - Nghe nhạc và hát theo.  - Hs trả lời  - Nhắc lại tên bài. | Hs hát |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI: 9p**   **Hoạt động 1: Xác định việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý**  - Nêu lần lượt các câu hỏi và gọi HS trả lời:  + Hằng ngày, ở gia đình các em thường ăn mấy bữa?  + Em thích ăn loại thức ăn nào? Em có thích ăn rau, quả không?  + Em thường uống loại nước nào?  + Em tự ăn hay có người lớn cho em ăn?  - GV dựa trên các câu trả lời của HS để đưa ra nhận xét: Có nhiều loại thức ăn, đồ uống và cách ăn uống khác nhau. Có những thức ăn, đồ uống và cách ăn uống có lời cho sức khỏe nhưng cũng có thức ăn, đồ uống và cách ăn uống có hại cho sức khỏe.  \* Cho HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ: Trong các tranh ở hoạt động 1-SGK, tranh nào thể hiện việc ăn uống hợp lý? Tranh nào thể hiện việc ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe?  - Tổng hợp ý kiến của các nhóm ghi lên trên bảng.  - Nhắc lại từng biểu hiện đã ghi trên bảng cho HS nêu ý kiến bằng cách giơ thẻ học tập.  - Chốt lại ý kiến chung:  Ăn uống hợp lý:  + Ăn đúng bữa.  + Ăn đủ chất.  + Uống nước đã đun sôi hoặc nước đã khử trùng.  + Không ăn quá no.  Ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe:  + Chỉ thích ăn thịt, không ăn rau.  + Chỉ thích uống nước ngọt.  => Liên hệ thực tế: Với mỗi biểu hiện ăn uống hợp lý HS nào đã thực hiện được, ... NX sau phần liên hệ việc ăn uống của HS. Động viên, khen ngợi những em đã biết ăn uống hợp lý.  - Gọi HS nhắc lại những biểu hiện của việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe.  - Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động 1. | - HS trả lời cá nhân.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Giơ thẻ (mặt xanh thể hiện sự đồng tình/mặt đỏ thể hiện sự không đồng tình)  - Trả lời các câu hỏi của GV.  - Nhắc lại các biểu hiện trên bảng.  - Lắng nghe. | Hs trả lời  Hs lắng nghe |
| 1. **THỰC HÀNH: 9p**   **Hoạt động 2: Tham gia trò chơi “Chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn”**  Hướng dẫn cách chơi và phổ biến luật chơi.  - Mời 1 HS làm quản trò, 2 HS làm trọng tài; tổ chức cho HS chơi.  - Bình chọn nhóm thắng cuộc.  - NX, khen thưởng nhóm thắng cuộc.  - Y/C HS chia sẻ những điều đã học được qua trò chơi và cảm nhận sau khi tham gia trò chơi. | - Lắng nghe.  - Chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - Chia sẻ cảm nhận cá nhân. |  |
| 1. **VẬN DỤNG: 11p**   **Hoạt động 3: Thực hành việc ăn uống hợp lý ở gia đình**  Y/C HS về nhà thực hiện những việc sau:  - Chia sẻ với bố mẹ, người thân những điều đã trải nghiệm được ở lớp về việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe.  - Cùng bố mẹ, người thân lựa chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn.  - Rèn luyện thói quen ăn uống hợp lý vệ sinh an toàn và nhờ bố mẹ, người thân đánh giá việc làm của mình để báo cáo vào giờ học sau.  \* Tổng kết:  - Y/C HS chia sẻ về những điều đã học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.  - Đưa ra thông điệp, Y/C HS nhắc lại và ghi nhớ: *Ăn uống hợp lý giúp cơ thể khỏe mạnh; Ăn uống không hợp lý làm cho cơ thể còi cọc hoặc béo phì và dễ mắc bệnh. Các em cần cố gắng rèn luyện để hình thành thói quen ăn uống hợp lý và tránh xa việc ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe.* | - Lắng nghe và về nhà thực hiện.  - Chia sẻ cá nhân.  - Lắng nghe, nhắc lại: ĐT - CN |  |
| 1. **Củng cố - dặn dò: 2p**   - Nhận xét tiết học  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |  |

**Ngày soạn: 9/1/2023**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 11 /1 /2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : ĐÔI TAI XẤU XÍ ( tiết 1+2+3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , cổ dẫn trực tiếp lời nhân vật ; đọc đúng các vấn đây , oang , 1 / yt và những tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

Video bài hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=GNJ62uTk7G8>

* **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở bài tập.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Ôn và khởi động** | |  |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ .  - Khởi động :  <https://www.youtube.com/watch?v=GNJ62uTk7G8>  Trong bài hát,đôi tay của bạn nhỏ như thế nào?  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh  + GV gọi một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả trước lớp .  + GV và HS thống nhất câu trả lời .  GV dẫn vào bài đọc Đôi tai xấu xí .  - GV cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của VB - GV : Các em nhìn tranh và thói xem đôi tai xấu xí là của ai .  GV : Các em có nghĩ là đội tại của thỏ con thực sự xấu không ?  GV : Vì sao các em nghĩ vậy ? | HS thực hiện  Hs trả lời  HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh  HS trình bày kết quả trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác  HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán  HS : Đôi tai xấu xí là của thỏ con .  HS : Có . Không  HS : ... | Hs lắng nghe  Hs quan sát tranh  Hs trả lời |
| **2. Đọc** | |  |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật , ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ . GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng văn và từ ngữ chửa vần đó  - HS đọc theo đồng thanh  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - HS đọc câu .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vẫn mới nhưng có thể khó đối với HS.  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Một lần , / thỏ và các bạn đi chơi xa , quên khuấy đường về . )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến rất đẹp , đoạn 2 : từ Một lần đến thật tuyệt , đoạn 3 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( động viên : làm cho người khác vui lên ; qền khuấy : quên hẳn đi , không nghĩ đến nữa ; suyt ; tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng ; tấm tắc : luôn miệng khen ngợi ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chữa vần mới trong VB : uây , uang uyt ( quên khuây , hoảng sợ , …) .  HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2  HS đọc nối tiếp từng đoạn  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . | Hs lắng nghe  Hs đánh vần |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a Vì sao thỏ buồn ?  b . Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa ?  c . Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời , ( a . Thỏ buồn vì bị bạn bè chế đôi tai vừa dài vừa to ; b . Trong lần đi chơi xa , thỏ và các bạn đã quên khuấy đường về ; c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thỉnh của thỏ ) | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .  - đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . | Hs làm việc nhóm  Hs lắng nghe |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3** | |  |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đội tại thỉnh của thỏ . ) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở | Hs làm dưới sự hướng dẫn của gv |

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn chinh . ( Chú mèo dòng tai nghe tiếng chít chit của lũ chuột . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  HS viết câu hoàn chỉnh vào vở | Hs làm việc nhóm  Hs làm bài |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Đôi tai xấu xí** | |  |
| GV hướng dẫn HS quan sát , phân tích tranh , tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh . Lưu ý HS dùng các từ ngữ động viên , quên khuấy , tấm tắc khi kể lại truyện .  - GV hướng dẫn HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện .  - GV và HS khác nhận xét . đúng tư thế , cân bút da | HS kể nối tiếp theo từng tranh . Chủ ở ngữ điệu , cử chỉ khi kể .  HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện : 1 HS là người dẫn chuyện , 1HS là thỏ con , 1HS là thỏ bú , 1HS là bạn của thỏ |  |

**Ngày soạn: 10/1/2023**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 12/1/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : ĐÔI TAI XẤU XÍ ( tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , cổ dẫn trực tiếp lời nhân vật ; đọc đúng các vấn đây , oang , 1 / yt và những tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nhìn và viết được một – hai câu đơn giản.

**II CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

Video bài hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=GNJ62uTk7G8>

* **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ô ly chính tả, vở bài tập.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **7. Nghe viết** | |  |
| GV đọc to hai câu . ( Các bạn cùng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm về được nhà . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lủi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : hướng , tiếng được . Và GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng cầu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn cũng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm / về được nhà . ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả cầu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra bài viết và nhận xét bài của một số HS . | HS chú ý  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . | Hs lắng nghe  Hs nhìn sách viết |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Đôi tai xấu xỉ từ ngữ có tiếng chửa vần uyt , it , uyêt , iêt** | |  |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  - Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thành một số lần . | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chửa các vấn uyt , it , uyêt , iêt . |  |
| **9. Về con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em về** | |  |
| - GV hướng dẫn HS vẽ vào vở . Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng , dễ nhận diện con vật . VD : ria ( mèo ) , cảnh ( chim ) , sừng trâu ) , mõm ( lợn ) , vòi voi ) , ... HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ . ( Gợi ý : Mèo Tôm , Cún Bông , Chủ Voi con , ... Bạn của tôi , Dũng sĩ diệt chuột , Người giữ nhà ... ) .  - GV cho HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn dā dāt . | HS vẽ và đặt tên  HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn dā dāt . |  |
| **10. Củng cố** | |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS tóm tắt  - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |  |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3 : BẠN CỦA GIÓ ( tiết 1)**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , ô tảng một bài thơ , hiệu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vẫn với nhau , củng cố kiến thức về vấn ; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vấn và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , với thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mểm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Ôn và khởi động** | |  |
| - Khởi động :  Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi: Gió thổi gió thổi  - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi :  a . Tranh về những vật gì ?  b . Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Bạn của gió . | Hs tham gia  HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác Có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác | Hs tham gia  Hs quan sát tranh |
| **2. Đọc** | |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngất nghi đúng nhịp thơ .  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 , GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( lúa , hoài , buồn , buồn , nước , thiếc ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đang đóng thu , pho dòng thơ lớn ? .  - Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( lùa : luồn qua nơi có chỗ trống hẹp ; hoài : mãi không thôi , mãi không dứt ; vòm lát nhiều cảnh lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống , biếc : xanh , trông đẹp mắt )  + HS đọc từng khổ thơ .  + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khố thờ . Các bạn nhận xét , đánh giá .  - HS đọc cả bài thơ  + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .  + Lớp học đồng thanh cả bài thơ | HS đọc  HS đọc  HS đọc thành tiếng cả bài thơ . | Hs lắng nghe và đánh vần theo  Hs lắng nghe |
| **3. Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng củng vấn với nhau  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( khỉ - đi , lả - cả - ra , giỏ - gõ , vắng – lặng - chủng , im - chim) . | HS viết những tiếng tìm được vào vở .  HS trình bày kết quả | Hs làm bài |

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**Tiết 37: LUYỆN TẬP VÀ THỰC HÀNH**

**L YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , trả lời chính xác câu hỏi, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc ( đá bóng , đọc sách , kéo co , múa ) và suy luận tử tranh được quan sát .

- Củng cố kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện.

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

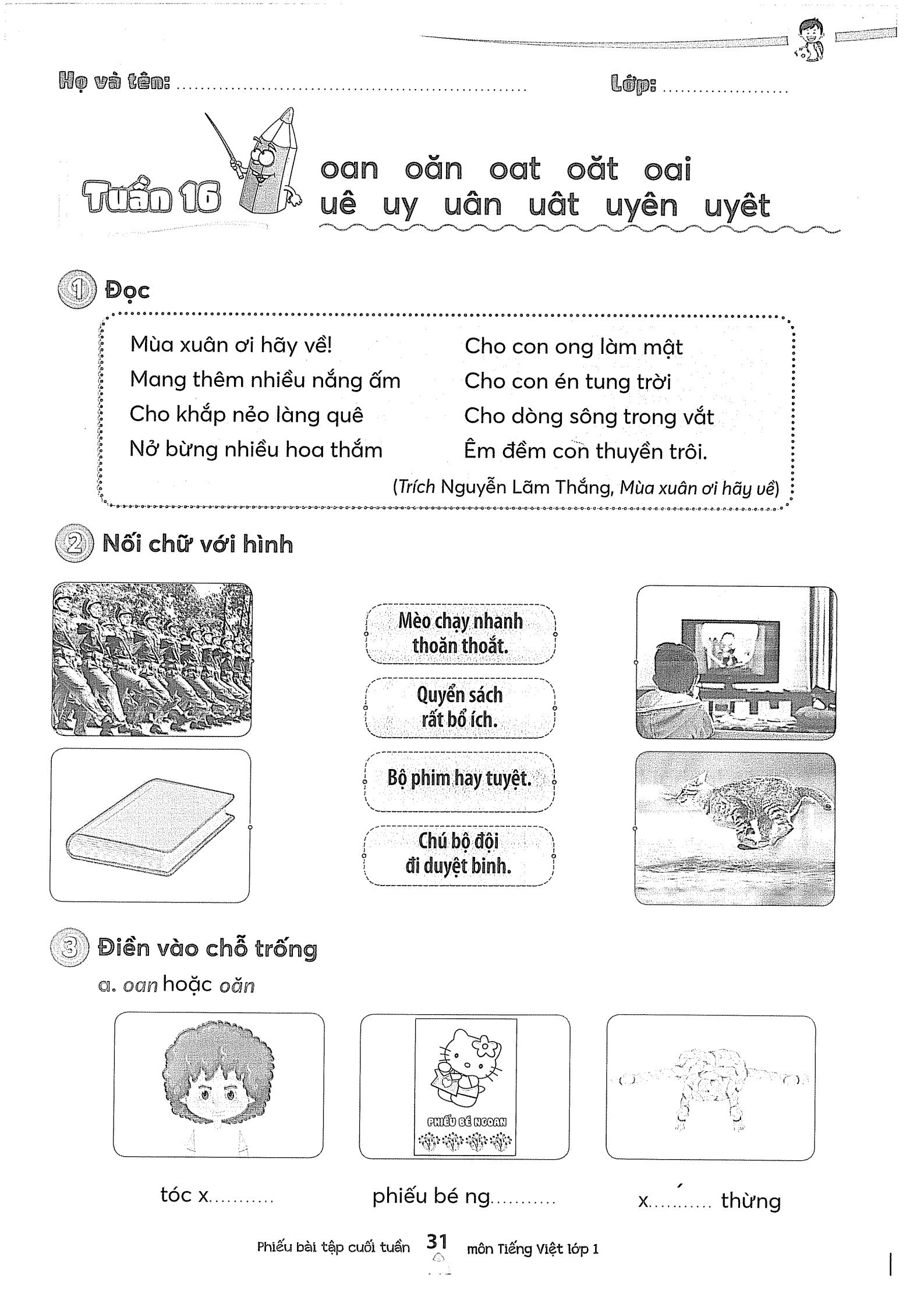
**II. ĐỒ DÙNG**

Sách giáo khoa, máy tính, ti vi, nội dung các bài tập đọc. phiếu BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**\* CHO HS ĐỌC LẠI CÁC BÀI TRONG SGK VÀ HỎI 1 SỐ CÂU HỎI LIÊN QUAN NỘI DUNG BÀI ĐỌC**

**\* CHO HS VẬN DỤNG THỰC HÀNH KT THÔNG QUA PHIẾU BT**



**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 16: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này*; HS sẽ:*

* Nếu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
* Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.
* Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát Giờ nào việc nấy” - nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Nguyễn Viêm),... gắn với bài học “Học tập, sinh hoạt đúng giờ”;

**<https://www.youtube.com/watch?v=c84y7TbT8WI>**

* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **Hs Đại** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Giờ nào việc nấy"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Giờ nào việc nấy”.   [**https://www.youtube.com/watch?v=c84y7TbT8WI**](https://www.youtube.com/watch?v=c84y7TbT8WI)   * GV đặt câu hỏi: Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộc sống trong đó có thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ.   1. Khám phá   Khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ   * GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp: Thời gian biểu “Một ngày học tập, sinh hoạt của bạn trong tranh”, có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểu của em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không? * GV cùng HS khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ. * GV đặt câu hỏi: “Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?” * GV gợi ý cho HS: Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,... * GV mời từ hai đến bốn HS trả lời.   - GV đặt câu hỏi cho HS: Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ? (Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đặt ra.)  Kết luận: Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uổng, ngủ, nghỉ), học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,... theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tập đạt kết quả cao.   1. Luyện tập   Hoạt động 1 Xác định việc nên làm và việc không nên làm   * GV treo/ chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát ba bức tranh trong mục Luyện tập, thảo luận và bày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giải thích vì sao. * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, có thể dán sticker mặt cười vào việc làm đúng (nên làm); sticker mặt mếu vào việc làm sai (không nên làm). HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh. * Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2 - Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tập trung ăn đúng thời gian quy định. * Không đồng tình với hành động (việc không nên làm):   + Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa.  + Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.  Kết luận: Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theo bạn ở tranh 2 và không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3.  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một sỗ em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp lí để học tập, sinh hoạt đúng giờ.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn   * GV chiếu/treo tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ra lời khuyên cho bạn chưa biết giữ trật tự trong giờ ngủ trưa ở trường. * Gợi ý:   1/ Bạn ơi, bạn về chỗ ngủ trưa đi.  2/ Bạn ơi, đừng chơi đùa làm ồn nữa, về chỗ ngủ trưa đi.  3/ Bạn ơi, đừng làm thế.   * GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất   Kết ỉuận: Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ và không làm ảnh hưởng đến người khác.  Hoạt động 2: Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khoẻ và học tập  Thực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lí cho việc ản uống, học tập, chơi, ngủ,... thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi cho sức khoẻ và đảm bảo việc học tập.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | - HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe | Hs hát  Hs quan sát tranh  Hs trả lời |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3 : BẠN CỦA GIÓ ( tiết 1)**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , ô tảng một bài thơ , hiệu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vẫn với nhau , củng cố kiến thức về vấn ; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vấn và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , với thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mểm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **4. Trả lời câu hỏi** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:  a . Ở khổ thư thứ nhất , giỏ đã làm gì để tìm bạn ?  b . Gió làm gì khi nhớ bạn ?  c . Điều gì xảy ra khi gió đi vắng ? .  -GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Gia bay theo cảnh chim , lùa trong tán lá ; b . Khi nhở bạn , gió gõ cửa tình bạn , đầy sóng dâng cao , thổi căng buồm lớn ; c . Khi gió đi vắng là buồn lặng im , vắng cả cánh chin , chẳng ai gõ cửa , sống ngủ trong nước , buồm chẳng ra khơi ) | - HS làm việc nhóm có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi | Hs làm việc nhóm |
| **5. Học thuộc lòng** | |  |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoả ! che dẩn một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết .. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ . | - HS đọc thành tiếng bài thơ .  - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần | Hs đánh vần |
| **6. Trò chơi Tìm bạn cho gió** ( Mục tiêu là mở rộng và tích cực hoả vốn từ cho HS , bước đầu tạo ấn tượng về cách gieo vần ) . | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm . GV chuẩn bị sẵn thẻ tử ( gồm hình và chữ ) phát cho các nhóm , số lượng thẻ từ có thể từ 10 – 15 ( bao gồm cả các phương án gây nhiễu ) . Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để đinh vào cây từ ngữ trên bảng . GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi . Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được , HS có thể tập ghép vấn để tạo nên những câu thơ đơn giản : Mẫu : Gió thổi / Mây bay Chong chóng xoay Cánh diều bay trong gió , ... | HS làm việc nhóm |  |
| **7. Củng cố** | |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | HS nểu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |  |

**Ngày soạn: 11/1/2023**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 13/ 1/ 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 19 ( tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Tôi và các bạn thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vấn khó vừa được học ; ổn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bẻ ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( bạn bè ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát huy những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs biết đọc theo cô và các bạn một số vần đã học

**II. ĐỒ DÙNG**

- Phương tiện dạy học : Tranh minh hoạ Nam nhở chim bồ câu gửi thư được phóng to hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hinh thay cho tranh in .

- Thiết bị chiếu cũng có thể dùng để trình chiếu các vấn HS cần luyện đọc .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **Bài 1. TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1** | |  |
| **1. Kết hợp từ ngữ ở A và B**  A B  Bây giờ , em để biết thêm nhiều điều bổ ích  Em rất thích đã biết đọc truyện tranh .  Em đọc sách mẫu đồng phục của trường .  - GV gọi một số ( 2 - 3 ) HS đọc lần lượt cột A và cột B.  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp , nhận xét , thống nhất cấu trả lời , sau đó cho HS làm vào vở  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở**  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + thích , em , nhảy dây , chơi  + em , đuổi bắt , thích , chơi , cũng  + vui , thật là , đi học  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối .  - Một số ( 2 - 3 nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Em thích chơi nhảy dây . / Em cũng thích chơi đuổi bắt . / Đi học thật là vui . ) | - HS làm việc nhóm , trao đổi về yêu cầu của bài .  HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | Hs làm việc nhóm  Hs viết vào vở |
| **Bài 2. ĐÔI TAI XẤU XÍ** | |  |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + lương , ở trên , lạc đà , có , bướu  + cái vòi , voi con , dài , tổ GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Lạc đã có bướu ở trên lưng . Voi Con có cái vòi dài . )  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | HS sắp xếp các từ ngữ  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |  |
| **Bài 3. BẠN CỦA GIÓ** | |  |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ thành cầu : gió , mây , thổi , bay .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 - 3 nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Gió thổi mây bay ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng . ( 1 ) Do đặc điểm của tiếng Việt - một ngôn ngữ đơn lập , âm tiết tính - từ một số từ ngữ cho trước , có thể sắp xếp theo những trật tự khác nhau để tạo thành những cầu khác nhau . Vì vậy với dạng bài tập này , đôi khi có nhiều phương án đúng khác nhau và GV cần ghi nhận kết quả làm bài đủng của HS . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |  |

**TOÁN**

**Bài 40: CÁC SỐ 17, 18, 19, 20**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.
* Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học
* **\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs đọc được các số và làm được 1 số bài tập đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG**

* Tranh khởi động.
* Video bài hát
* **<https://www.youtube.com/watch?v=fLYDz95J-EI>**
* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
* Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A.Hoạt động khởi động  Gv cho hs hát bài:  **<https://www.youtube.com/watch?v=fLYDz95J-EI>** | Hs hát  HS thực hiện các hoạt động sau: | Hs hát |
| *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ... | - Chia sẻ trong nhóm học tập | Hs lắng nghe |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Hình thành các số 17,18,19, 20 |  |  |
| - Cho HS đếm số cây xu hào, nói: “Có 18 cây su hào”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 18 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta *lấy* tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười tám”, *gắn* thẻ chữ “mười tám”, *viết* “18”. | - HS đếm số | Hs đếm số |
| - Tương tự như trên, HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lân lượt các số từ 17 đến 20, chẳng hạn: HS *lấy ra* 17 khối lập phương (gồm 1 thanh và 7 khối lập phương rời), *đọc* “mười bảy”, *gắn* thẻ chữ “mười bảy”, viết “17”; ... | - HS hoạt động theo nhóm bàn | Hs thực hiện |
| **2.Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thé số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  - Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô *?* | - HS thực hiện các thao tác:  - Đọc cho bạn nghe các số từ 16 đến 20. | Hs làm bài |
| **Bài 2.**  - Đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô ? | - HS thực hiện các thao tác: |  |
|  | - Nói cho bạn nghe kết quả, chắng hạn: Có 17 quả bóng đá nên đặt thẻ số “17” vaào ô ? bên cạnh. |  |
| **Bài 3.** ChoHS đọc rồi viết số tương ứng vào vở. Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: | - HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”. |  |
| ***Lưu ý:*** GV hướng dần HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự. |  |  |
| Bài 4  - Cho HS đặt các thẻ số thích họp vào bông hoa có dấu “?”. | - HS thực hiện |  |
| - Cho HS *đếm tiếp* từ 11 đến 20 và *đếm lùi* từ 20 về 11. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,... |  |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh. | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |  |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ... |  |  |
| E.**Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào. |  |  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 19**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Vệ sinh an toàn thực phẩm**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề: Vệ sinh an toàn thực phẩm**  Tổ chức cho HS chia sẻ về:  - Thói quen ăn uống không hợp lý mà em đã thay đổi.  - Những thực phẩm em đã cùng gia đình sử dụng hàng ngày;  - Nhận xét của gia đình, người thân về việc ăn uống của em;  - Cảm nhận của em khi thực hiện việc ăn uống hợp lý ở gia đình.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  - Tốt: Thường xuyên thực hiện các yêu cầu sau:  + Ăn uống hợp lý.  + Thay đổi thói quen ăn uống không tốt.  + Tự giác thực hiện việc ăn uống hợp lý để bảo vệ sức khỏe.  - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  + Có thực hiện được việc ăn uống hợp lý hay không.  + Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.** **Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo. |